

HỌC VIỆN QUỐC TẾ HANA

H A N A

INTERNATIONAL ACADEMY



JAPANESE - LANGUAGE SCHOOL

HỌC VIỆN QUỐC TẾ HANA

www.hanaacademy.com



Triết lý giáo dục
EDUCATIONAL IDEAL

[Tiếng Nhật thực tế - Tiếng Nhật hữu dụng - Tiếng Nhật để làm nghề]

1. Học viện Quốc tế Hana dựa trên cơ sở triết lý giáo dục vững chắc sẽ giúp bạn thực hiện ước mơ.
2. Trong thời đại biến đổi với tốc độ chóng mặt hiện nay, thông qua việc học tiếng Nhật, các bạn sẽ trau dồi khả năng suy nghĩ, phán đoán về tương lai, và khả năng hành động.
3. Tích cực tham gia vào đời sống xã hội, chúng tôi đào tạo khả năng phán đoán đúng với quy chuẩn xã hội.
4. Trong thế kỷ 21 với sự tiến tới toàn cầu hóa, chúng tôi thực hiện giáo dục ý thức quốc tế cần thiết.
5. Đặt mục tiêu học lên các trường đại học, cao học công lập, tư lập nổi tiếng để có thể đạt được vị trí xã hội vững chắc trong tương lai.

**Lịch sử hình
thành và phát
triển**

HISTORY

Trường được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 2003, tổ chức các khóa học tiếng Nhật dự bị, quy mô 100 học sinh.

Ngày 1 tháng 4 năm 2010, quy mô học sinh tăng lên 150 học sinh.

Ngày 1 tháng 10 năm 2011, quy mô tăng thành 200 học sinh
cho tới hiện nay.

Trên 500 học sinh đã tốt nghiệp trường hiện đang hoạt động trong nhiều
linh vực tại Nhật Bản và tại quê hương.

Trường có tỉ lệ học sinh học tiếp lên Thạc sĩ, Đại học, cao đẳng trên 90%.

Học bổng
SCHOLARSHIP

Chúng tôi sẽ trao học bổng cho học sinh có tỉ lệ đi học
100% và có thành tích xuất sắc.

Hàng tháng: 30,000 yên, 1 năm: 360,000 yên



trong cuộc sống cũng như trong học tập Lạc quan - Tươi vui - Tràn đầy năng lượng!



Đặc trưng FEATURE

- Để có cuộc sống du học thoải mái, ngoài việc học tiếng Nhật, nhà trường luôn gần bờ và đồng hành với từng học sinh, tạo môi trường sinh hoạt và học tập thuận lợi.
- Giảng dạy [tiếng Nhật để làm nghề] với đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm.
- Trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm đã giúp nhiều học sinh đỗ vào các trường đại học công lập nổi tiếng.

Môi trường NEIGHBORHOOD

Học viện Quốc tế Hana nằm giữa khu dân cư yên tĩnh với môi trường sống tiện lợi gần Ueno, Tokyo. Trường cách ga Ohanajaya trên tuyến Keisei 3 phút đi bộ. Phía trước ga có khu phố buôn bán và nhiều phòng khám rất tiện lợi.

Chương trình giảng dạy

Khóa học	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
2 năm	Nhập học tháng 4		Sơ cấp I		Sơ cấp II		Sơ trung cấp			Trung cấp												Cao cấp		
1 năm 9 tháng	Nhập học tháng 7		Sơ cấp I		Sơ cấp II		Sơ trung cấp			Trung cấp												Cao cấp		
1 năm 6 tháng	Nhập học tháng 10		Sơ cấp I		Sơ cấp II		Sơ trung cấp			Trung cấp												Cao cấp		
1 năm 3 tháng	Nhập học tháng 1		Sơ cấp II		Sơ trung cấp		Sơ trung cấp			Trung cấp												Cao cấp		
Ôn thi kỳ thi du học																						Tốt nghiệp		
Ôn thi kỳ thi năng lực																								
Kỳ thi du học Nhật bản																								
Kỳ thi năng lực Nhật ngữ																								
Thi học kỳ																								
Chuẩn bị học tiếp lên																								

Cảm nhận văn hóa Nhật Bản qua các sự kiện thường niên



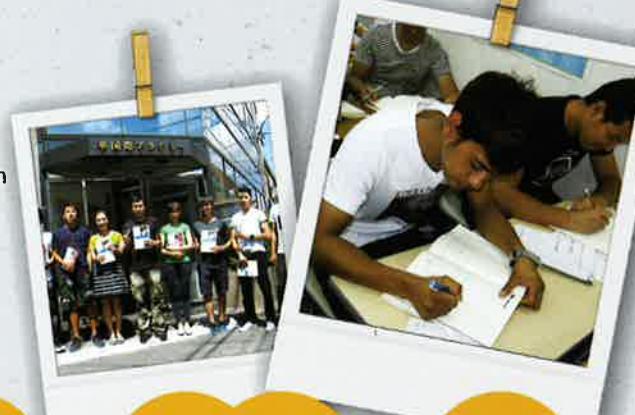
Sự kiện thường niên EVENT

Để học sinh có những trải nghiệm ý nghĩa ngoài giờ học, Học viện quốc tế Hana luôn tích cực tổ chức hàng loạt các hoạt động ngoại khóa trong cả năm học. Các sự kiện và các chuyến tham quan, du lịch được tổ chức theo từng mùa, giúp học sinh cảm nhận gần gũi và quen thuộc với văn hóa Nhật Bản hơn.



**Lịch trình
một ngày**
DAILY SCHEDULE

Thời gian đi học 4 tiếng một ngày. Lớp học bao gồm lớp học sáng và lớp học chiều. Lớp học được chia theo kết quả bài kiểm tra xếp lớp sau khi tới Nhật.



Giờ học AM 9:10-12:25



Giờ học PM 13:10-16:25



Việc làm thêm
PART TIME JOB

Visa du học Nhật Bản có thể xin giấy phép làm thêm 28 tiếng một tuần. Nhà trường khuyến khích học sinh đi làm thêm miễn sao không bị ảnh hưởng tới việc học vì đây là cơ hội tiếp xúc với tiếng Nhật thực tế mà ở trường sẽ không được học.

Thu nhập 1 tháng

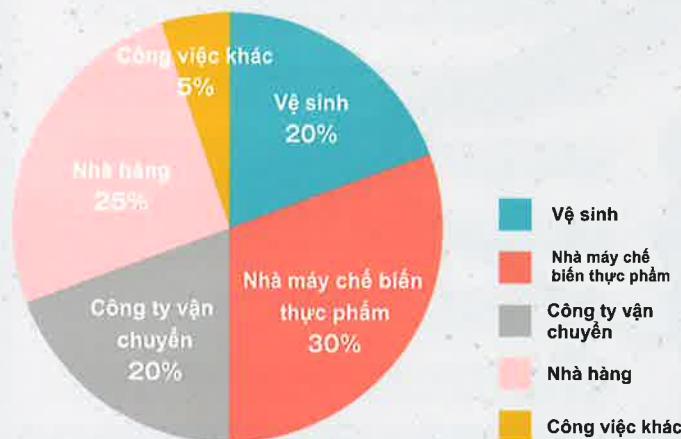
[Thu nhập]

1 tuần 28 giờ × tiền lương giờ 900 ≈ 25,000 ¥
25,000 ¥ × 4 tuần ≈ 100,000 ¥

[Chi phí]

Tiền thuê nhà	30,000 ¥	Tiền ăn	15,000 ¥
Tiền điện nước ga	6,000 ¥	Tiền quần áo	5,000 ¥
Tiền điện thoại	7,000 ¥	Tiền đi chơi, giao tế	5,000 ¥
Tổng cộng			68,000 ¥

Công việc làm thêm



Tiền lương theo giờ



Học tiếp

Hiện giờ, các bạn trả tiền để đi học nhưng một vài năm nữa các bạn sẽ nhận được lương tháng khi đi làm. Vì vậy trường chúng tôi đặt mục tiêu giảng dạy [Tiếng Nhật để làm nghề], giúp các bạn có nền tảng tiếng Nhật vững chắc khi đi làm sau này.

Chúng tôi xác định việc học ôn thi vào các trường cao học, đại học, trường dạy nghề cũng là một phần trong chương trình học tại trường Nhật ngữ. Chúng tôi sẽ giúp các bạn luyện thi tốt để dễ dàng vào các trường học tiếp theo nguyện vọng.

Cao học

- Nghiên cứu sâu hơn nội dung đã học ở Đại học.
- Khóa học thạc sĩ 2 năm, khóa học tiến sĩ 3 năm.

Đại học

- Năm 1, 2 học đại cương và giai đoạn đầu các môn chuyên ngành.
- Năm thứ 3, 4 học các môn chuyên ngành.
- Từ tháng 12 năm thứ 3 trở đi bắt đầu thời điểm tìm việc.

Trường dạy nghề

- Tốt nghiệp sau 2 năm
- Có rất nhiều trường như : trường dạy về ô tô, kỹ sư lập trình, du lịch, nấu ăn, kế toán, ... chắc chắn bạn sẽ tìm được trường theo nguyện vọng.
- Từ trường dạy nghề có thể học liên thông lên đại học.

Điều kiện dự thi

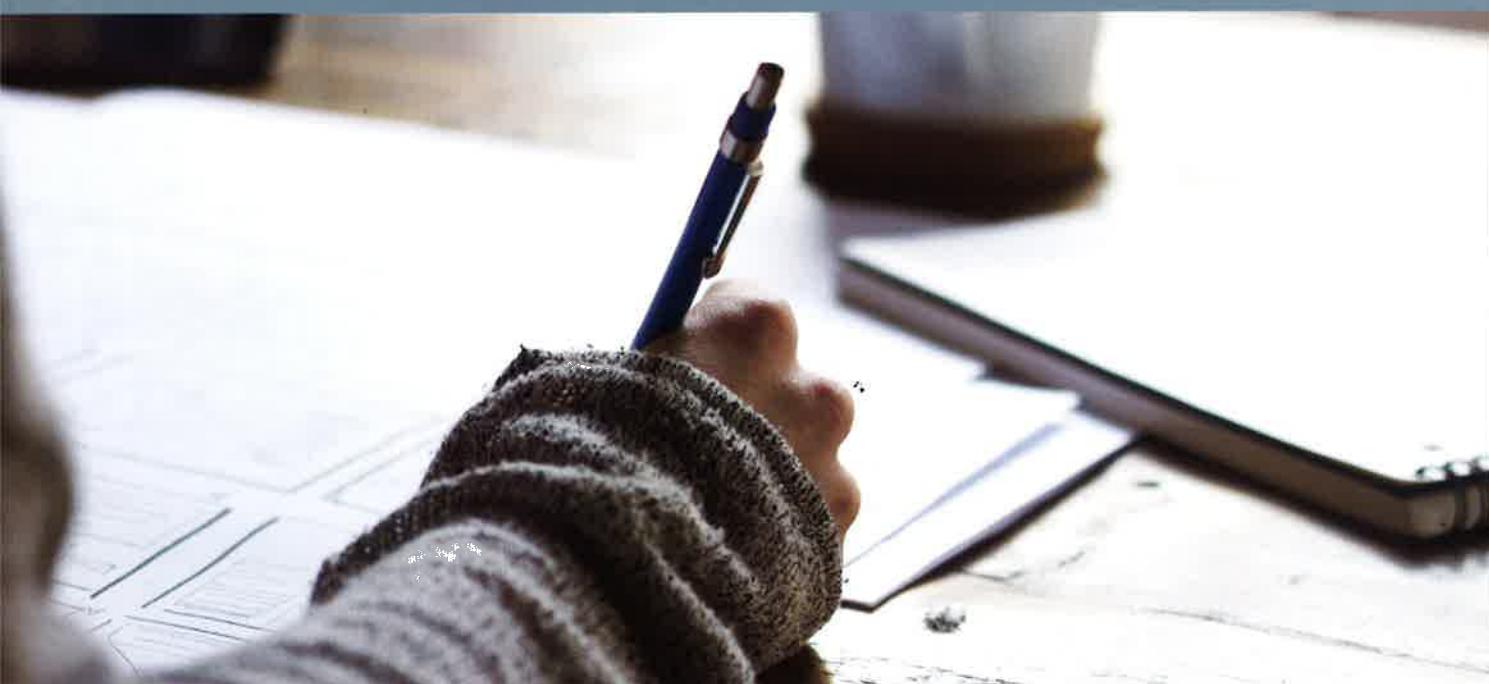
- Tốt nghiệp đại học chính quy ở bản quốc.
- Nghiên cứu liên quan đến ngành đã học đại học ở bản quốc.
- Bắt buộc phải có năng lực tiếng Nhật có thể đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.
- Học sinh phải tự tìm và liên hệ với giáo sư để được nhận, và tự viết luận văn nghiên cứu.

Điều kiện dự thi

- Phải có kết quả thi du học Nhật bản. Bắt buộc phải tham dự kỳ thi du học.
- Hầu hết các trường đại học đều quy định điều kiện dự thi bằng điểm số kỳ thi du học.
- Tùy khoa đăng ký, có thể phải cần cả năng lực toán và tiếng Anh.

Điều kiện dự thi

- Tỉ lệ đi học ở trường Nhật ngữ bắt buộc phải trên 85%.
- Năng lực Nhật ngữ N3 trở lên.



Sơ lược về các khóa học

Một năm có 4 lần khai giảng vào tháng 4, tháng 7, tháng 10, tháng 1.

Các khóa học đều kết thúc vào tháng 3.

Thời gian học 4 tiếng/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 9:10 tới 12:25 hoặc buổi chiều từ 1:10 tới 16:25.

Các lớp học được chia theo kết quả bài kiểm tra phân lớp sau khi học sinh tới Nhật.

Thời gian nhập học	Thời gian học	Thời gian đăng ký	Số học sinh tối đa
Tháng 4	2 năm	1/9 ~ 20/11	
Tháng 7	1 năm 9 tháng	1/12 ~ 20/2	
Tháng 10	1 năm 6 tháng	1/3 ~ 20/5	
Tháng 1	1 năm 3 tháng	1/6 ~ 20/8	
			Tổng cộng 200 người

Tiêu chuẩn nộp hồ sơ

- Người đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông 12 năm trở lên.
- Người có chứng chỉ tương đương Kỳ thi năng lực tiếng Nhật N5, J.TEST F kyu, NAT-TEST 4 kyu trở lên. Người đủ các điều kiện trên, và thời gian tính từ khi tốt nghiệp lần cuối là dưới 5 năm.



Cách thức gửi hồ sơ

Sau khi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện, hãy nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản ngân hàng lệ phí tuyển sinh.



Hình thức xét tuyển

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký, sẽ tiến hành phỏng vấn.



Thủ tục từ khi nộp hồ sơ đến khi nhập học

Nộp hồ sơ



Trường tổ chức xét tuyển hồ sơ



Cục quản lý xuất nhập cảnh xét tuyển hồ sơ



Công bố kết quả xét tuyển



Đóng học phí



Cơ quan lãnh sự Nhật bản tại nước sở tại cấp visa



Nhập học

Sau khi xác nhận, trường sẽ gửi giấy chứng nhận tư cách cư trú, giấy phép nhập học

※ Từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận visa mất khoảng 3-4 tháng

Hồ sơ đăng ký nhập học

① Người đăng ký

1

Đơn xin nhập học
 (theo mẫu quy định của trường)

- Phải điền đủ tất cả các mục.
- Viết họ tên giống như trong hộ chiếu.

2

Sơ yếu lý lịch
 (theo mẫu quy định của trường)

- Nếu có khoảng trống trong lý lịch học tập, hãy nộp bằng chứng nhận hoặc giấy giải thích viết tay.
- Địa chỉ, tên cơ quan không được viết tắt, phải viết chính xác.
- Nội dung phải đúng với các giấy chứng nhận.
- Viết chi tiết về mục đích du học, ước mơ trong tương lai, dự định sau khi tốt nghiệp trường tiếng Nhật.

3

Giấy viết lý do đi học
 (theo mẫu quy định của trường)

※ Bản gốc bằng tốt nghiệp sẽ được trả lại sau khi gửi kết quả xét visa.

4

Bằng tốt nghiệp cấp cao nhất (bản gốc)
 hoặc **giấy chứng nhận chuẩn bị tốt nghiệp**

※ Bản gốc bảng điểm sẽ được trả lại sau khi gửi kết quả xét visa.

5

Bảng điểm cấp cao nhất
 (bản gốc hoặc copy)

- Giấy chứng nhận ghi thời gian học tiếng từ 150 giờ trở lên.
 - Chứng nhận đỗ năng lực tiếng Nhật tương đương N5.
- ※ Bản gốc chứng nhận năng lực tiếng Nhật sẽ được trả lại sau khi gửi kết quả xét visa.

7

Giấy chứng nhận đi làm
 (bản gốc)

- Nộp trong trường hợp đã đi làm.
- Ghi rõ ngày vào công ty, số năm làm việc, làm công việc gì, chức vụ.

8

Copy hộ chiếu

- Nộp trong trường hợp đã có hộ chiếu.
- Nếu đã sang Nhật hãy ghi rõ ngày vào Nhật, ngày về nước trong lý lịch.

9

Copy chứng minh thư nhân dân

- Giấy chứng thực lai lịch, căn cước do cơ quan thẩm quyền cấp.
- Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ phải thống nhất với các hồ sơ khác.

10

6 ảnh (3cm×4cm)

- Ảnh chụp trong vòng 3 tháng, phông nền trắng, nhìn thẳng, không đội mũ.
- Mặt sau ghi họ tên.

② Người bảo lãnh tài chính

1 Giấy bảo lãnh tài chính (theo mẫu quy định của trường)

- Người bảo lãnh hãy viết tay.
- Phải viết rõ mối quan hệ với người xin visa, tính cần thiết bảo lãnh tài chính và cách thức gửi.
- Trường hợp có 2 người bảo lãnh thì mỗi người phải viết riêng một giấy và nộp.

2 Chứng minh quan hệ gia đình (bản gốc) Copy chứng minh thư nhân dân. Copy giấy khai sinh.

- Giấy tờ ghi rõ mối quan hệ giữa người xin visa và người bảo lãnh do cơ quan thẩm quyền cấp.
- Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ phải thống nhất với các giấy tờ khác.
- ※ Người bảo lãnh phải giới hạn trong mối quan hệ gia đình 2 đời.

3 Giấy chứng nhận số dư trong tài khoản (bản gốc) (tiền yên hoặc USD)

- Trường hợp học 2 năm cần thiết phải có 3.000.000 yên, học 1 năm ruồi phải có 2.000.000 yên trở lên.

4 Hồ sơ liên quan đến tài chính

- Copy sổ ngân hàng (tất cả các trang kể cả trang bìa)
- Copy chứng nhận tiết kiệm định kỳ
- ※ Tùy từng nước thủ tục ngân hàng khác nhau, hãy liên hệ để biết thêm chi tiết.

5 Chứng nhận đi làm (bản gốc) hoặc copy giấy phép kinh doanh

- Ghi rõ ngày vào công ty, số năm làm việc, nghề nghiệp, chức vụ trong công ty.
- Giấy phép kinh doanh phải có đóng dấu năm được nhận giấy phép kinh doanh.

6 Chứng nhận thu nhập (bản gốc)

- Có thể xác nhận được thu nhập của người bảo lãnh tài chính.
- Tính trong 3 năm gần đây nhất.

7 Chứng nhận nộp thuế (bản gốc)

- Xác nhận được thu nhập của người bảo lãnh tài chính.
- Tính trong 3 năm gần đây nhất.

Chú ý

1. Tùy trường hợp có thể trường hoặc Cục xuất nhập cảnh sẽ yêu cầu nộp thêm hồ sơ.
2. Copy cùng cỡ với bản gốc, giấy khổ A4, copy bằng giấy 1 mặt.
3. Tất cả hồ sơ phải có bản dịch tiếng Nhật kèm theo.
4. Bản gốc sẽ được trả lại sau khi nhập học, nếu cần lưu lại hãy copy trước khi gửi bản gốc.
5. Người trước đây đã có thời gian ở Nhật lâu dài

Người đã từng đăng ký xin visa

Hãy giải trình cụ thể về việc này.

Học phí

Học phí đã bao gồm tất cả tiền sách giáo khoa, tiền tài liệu, tiền bảo hiểm tai nạn của du học sinh, tiền hoạt động của trường (hoạt động ngoại khóa, du lịch, và các hoạt động khác). Tuy nhiên, lệ phí thi các kỳ thi du học tiếng Nhật, thi năng lực tiếng Nhật hay các hoạt động tự do thì học sinh tự đóng riêng.

Sau khi nhận được visa du học, hãy đóng học phí 1 năm đầu tiên (bảng 1)

Từ năm thứ 2 có thể đóng học phí 6 tháng một lần (bảng 2)

Bảng 1

	Học phí năm đầu tiên (Học phí 1 năm)	Khóa 2 năm (Học phí năm thứ 2 (nhập học tháng 4)	Khóa 1 năm 9 tháng (nhập học tháng 7)	Khóa 1 năm 6 tháng (nhập học tháng 10)	Khóa 1 năm 3 tháng (nhập học tháng 1)
Lệ phí tuyển sinh	20,000				
Tiền nhập học	70,000				
Học phí	570,000	570,000	427,500	285,000	142,500
Phí cơ sở vật chất	80,000	80,000	60,000	40,000	20,000
Tổng cộng	740,000	650,000	487,500	325,000	162,500
Tổng cộng trong cả khóa học		1,390,000	1,227,500	1,065,000	902,500

Sau thuế (yên)

Bảng 2

Kì hạn đóng học phí Khóa học	Ngày 2 tháng 3	Ngày 2 tháng 6	Ngày 2 tháng 9	Ngày 2 tháng 12	Tổng cộng
Khóa 2 năm	325,000		325,000		650,000
Khóa 1 năm 9 tháng		325,000		162,500	487,500
Khóa 1 năm 6 tháng			325,000		325,000
Khóa 1 năm 3 tháng				162,500	162,500

Sau thuế (yên)

Quy định trả lại tiền học phí

- Trường hợp không nhận được chứng nhận tư cách lưu trú, ngoài lệ phí tuyển sinh thì tất cả số tiền đã đóng sẽ được trả lại.
- Sau khi nhận được chứng nhận tư cách lưu trú, các trường hợp dưới đây: ① không làm thủ tục xin visa ② không được cấp visa ③ được cấp visa nhưng hủy nhập học trước ngày đến Nhật, thì ngoài lệ phí tuyển sinh và tiền nhập học, số tiền đã đóng còn lại sẽ được trả lại.
※ Sau khi trường nhận lại chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học, số tiền đã đóng (trừ lệ phí tuyển sinh, tiền nhập học) sẽ được hoàn trả.
※ Lệ phí chuyển tiền sẽ do người đăng ký học chi trả.
- Sau khi nhập học, theo nguyên tắc tiền học phí sẽ không được hoàn trả lại.
- Lệ phí chuyển khoản sẽ do người gửi chi trả.

Phí thuê kí túc xá

Học viện quốc tế Hana có ký túc xá riêng cho học sinh.

Ký túc xá ở gần trường, có thể đi bộ hoặc bằng xe đạp chỉ trong khoảng 15 phút.

Ký túc xá được trang bị tiện nghi để học sinh có thể yên tâm sinh hoạt đầy đủ ngay sau khi đến Nhật mà không cần sắm sửa thêm.

(Ký túc xá có sẵn mạng Wifi, điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, nồi cơm điện, lò vi sóng, bát đĩa, nồi chảo nấu ăn, v.v...)

Hãy liên hệ để biết thêm chi tiết.

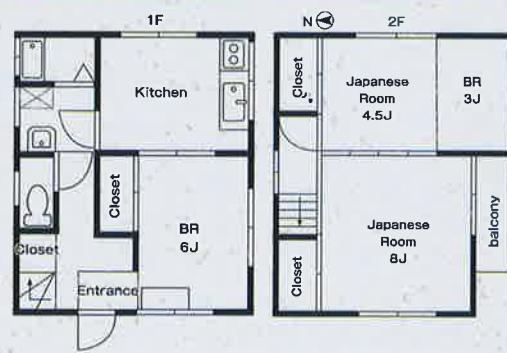
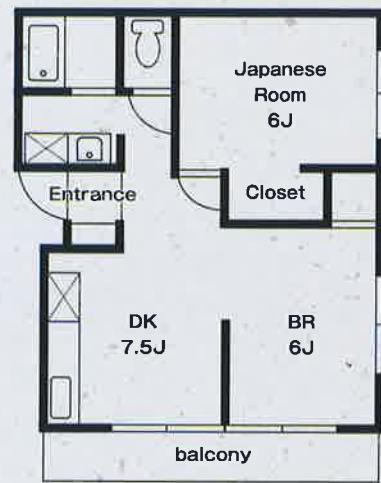
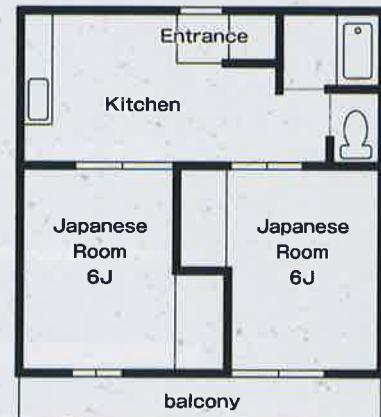
Phí thuê kí túc xá

	Phòng 2 người	Phòng 4 người
Phí thuê kí túc xá (1 tháng)	40,000	30,000
Tiền đàm bảo	20,000	20,000
Tiền vào kí túc xá	30,000	30,000
Chăn gối đệm	10,000	10,000
Tổng cộng (6 tháng)	300,000	240,000

Sau thuế (yên)



※ Tiền thuê ký túc xá trên chưa bao gồm tiền điện, tiền nước, tiền ga.



Gửi các bậc phụ huynh

Về cơ bản, thu nhập từ việc đi làm thêm có thể chi trả cho việc sinh hoạt trong thời gian du học, nhưng không đủ để đóng học phí cho học kỳ tiếp theo. Vì vậy giá đình hãy chuẩn bị trước học phí còn lại của khóa học tiếng Nhật và học phí năm đầu của trường học tiếp theo.

HỌC VIỆN QUỐC TẾ HANA

HANA

INTERNATIONAL ACADEMY


**アクセス
Access**

京成線 お花茶屋駅より徒歩3分
3minutes walk from the station



JAPANESE - LANGUAGE SCHOOL

HỌC VIỆN QUỐC TẾ HANA
HANA INTERNATIONAL ACADEMY

〒124-0003 東京都葛飾区お花茶屋1-6-12
1-6-12 Ohanajaya Katsushika-ku Tokyo Japan
TEL : 03-3603-2400 FAX : 03-3603-2404
E-mail : info@hanaacademy.com